

## **Rủi ro trên các vị thế ngắn hạn**

### **Thông tin chỉ số VN30**

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,043 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán quay trở lại với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 290 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi áp lực bán trên VIC, HPG, và VNM.

### **Đò thị VN30 Future: Đà giảm vẫn chưa hoàn toàn biến mất**

Xu hướng giảm đã chứng lại trên hợp đồng VN30F2304 khi lực cầu xuất hiện quanh vùng 1,000 điểm. Mặc dù giai đoạn phục hồi xuất hiện, nhưng lực cầu vẫn ở mức thấp và vùng tích lũy đã xuất hiện trong ngắn hạn để tích thêm lực cầu. Nếu vùng 1,000 điểm bị phá vỡ, vùng 900 điểm sẽ là điểm đến tiếp theo. Ở chiều ngược lại, giai đoạn phục hồi sẽ hoàn toàn chiếm ưu thế khi vùng 1,100 điểm bị phá vỡ. Trong ngắn hạn, hợp đồng này sẽ tiếp tục đi ngang với độ biến động cao. Đáng chú ý, tổng khối lượng OI (Open Interest) tăng trên mức 50,000 hợp đồng, điều này hàm ý rằng khả năng cao hợp đồng này sẽ xuất hiện xu hướng mới. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát chờ tín hiệu rõ ràng để xác nhận xu hướng kế tiếp.

### **Chiến lược đầu tư**

Trong ngắn hạn, hợp đồng này sẽ tiếp tục đi ngang với độ biến động cao. Do vậy, traders nên đứng ngoài quan sát chờ tín hiệu rõ ràng để xác nhận xu hướng kế tiếp. (Đò thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,043.1	0.8				
VN30F2304	1,034.5	0.4	369,992	59,174	1,038	20/04/23
VN30F2305	1,030.0	0.3	1,407	946	1,041	18/05/23
VN30F2306	1,030.5	0.4	124	1,064	1,044	15/06/23
VN30F2309	1,026.0	0.4	77	241	1,055	21/09/23

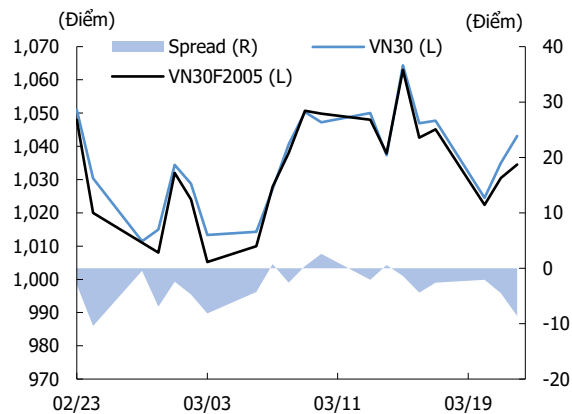
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Research Dept**

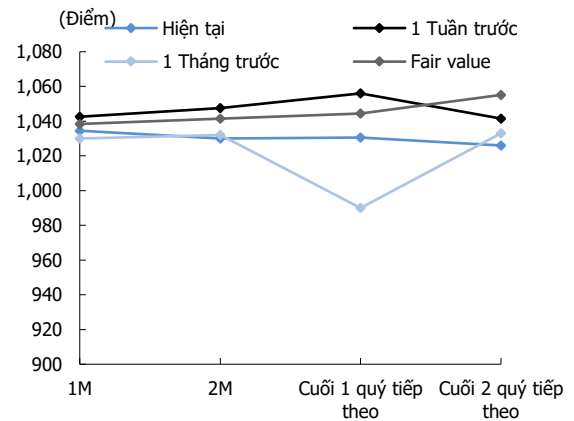
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

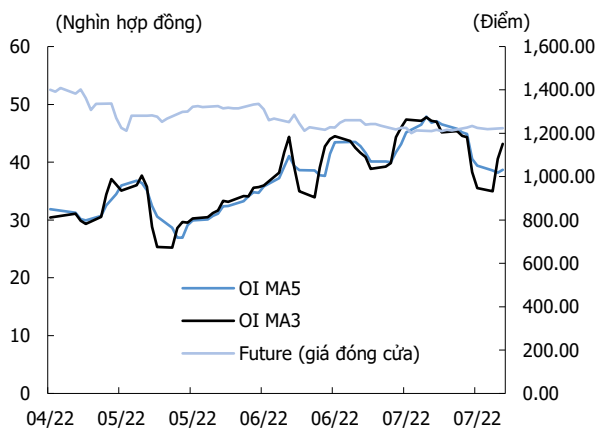
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

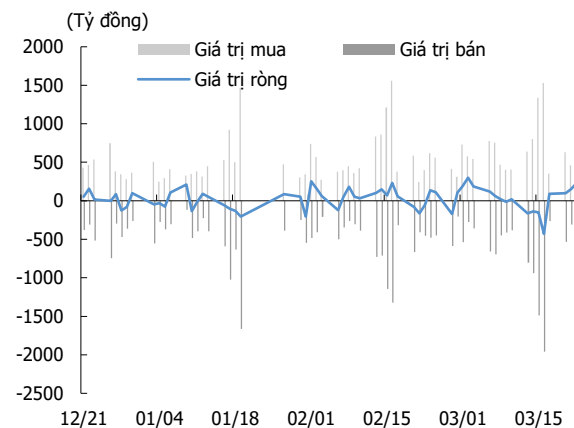
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	81,565	6.94	24,150	(0.2)	6.0	1.40	3,052	30.0	27,320	17,450
BID	BIDV	Tài chính	233,198	0.93	46,100	1.7	12.8	2.34	1,398	17.3	48,000	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	36,374	0.36	49,000	0.0	23.8	1.78	394	27.4	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	136,964	2.06	28,500	0.7	8.1	1.27	2,851	28.1	33,450	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	86,117	7.32	78,500	0.5	16.2	4.09	819	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	196,945	0.99	102,900	(0.3)	13.4	3.29	222	3.0	134,000	92,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	58,000	0.23	14,500	0.3	15.2	1.19	1,861	0.5	37,800	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	44,394	3.11	17,650	1.4	5.7	1.20	2,139	19.0	23,920	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	118,040	6.49	20,300	(0.7)	13.9	1.23	23,889	23.3	36,885	11,800
BCM	Becamex IDC Corp	Nguyên vật liệu	84,353	0.34	81,500	(0.6)	62.4	5.00	100	2.8	101,800	58,200
MBB	MBBank	Tài chính	78,891	4.34	17,400	0.3	4.5	1.04	7,819	23.2	28,667	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	114,610	5.16	80,500	0.5	32.0	4.38	755	30.7	130,000	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	55,535	4.17	37,950	(1.4)	13.4	2.32	1,991	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	21,646	1.19	11,100	0.5	9.5	0.58	15,346	6.1	88,300	10,050
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	7,993	0.36	11,900	2.6	6.8	0.98	7,162	3.7	69,626	9,940
PLX	Petrolimex	Năng lượng	44,090	0.44	34,700	0.0	30.0	1.79	859	17.9	57,400	22,950
VIB	VIBBank	Tài chính	43,629	2.18	20,700	(0.2)	8.1	1.34	3,230	20.5	36,148	16,200
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,796	0.77	13,150	(0.4)	14.9	1.01	8,508	7.5	17,250	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	120,240	1.32	187,500	0.8	23.4	5.20	126	62.6	203,000	149,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	29,758	2.07	19,850	(0.8)	13.6	1.33	14,323	44.3	42,671	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	46,753	4.68	24,800	0.8	9.3	1.21	17,565	28.3	34,300	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	92,152	5.99	26,200	(0.6)	4.6	0.82	3,156	22.5	50,600	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	34,482	2.07	21,800	0.9	5.5	1.07	5,848	30.0	41,800	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	421,194	4.63	89,000	2.9	14.0	1.40	1,038	23.5	96,300	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	207,486	5.19	47,650	5.0	7.2	1.43	2,299	24.1	78,100	39,400
VIC	VinGroup	Bất động sản	201,376	5.04	52,800	0.0	79.0	1.79	1,781	12.8	83,100	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	56,761	2.84	104,800	1.0	30.1	3.99	296	17.5	144,300	94,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	155,493	6.22	74,400	0.0	20.5	5.21	1,494	55.8	85,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	140,977	9.87	21,000	3.2	7.7	1.46	19,738	17.6	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	67,488	2.70	29,700	0.8	24.3	2.02	2,132	32.9	34,650	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.